TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 05-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thu Hương**
Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Nguyễn Thị Đào** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐHPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Minh T** sinh ngày 05/01/1989 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 8, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Minh B sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; có vợ: Nguyễn Thị P sinh năm 1990 và 03 con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 Công an huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở xã H, huyện T, tỉnh P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Q** sinh ngày 21/12/1986 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 18, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ: Đinh Thị Kiều T sinh năm 1995 và 03 con: Lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở xã H, huyện T, tỉnh P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 21/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kiểm tra phát hiện Đặng Minh T, sinh năm 1989 trú tại: Khu 8, xã H, huyện T, tỉnh P có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua điện thoại di động. Đặng Minh T tự nguyện giao nộp số tiền 22.715.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 353798089976833, không lắp sim, đã qua sử dụng. Kiểm tra điện thoại phát hiện tại phần tin nhắn trong ứng dụng Zalo đăng ký số điện thoại 0355.763.323 có tên "Petro" thể hiện nội dung mua bán số lô, số đề với các tài khoản "Lộc Phát", T khai của Hoàng Văn V, sinh năm 1963 trú tại: Khu 14, xã H, huyện T với số tiền 40.085.000 đồng; tài khoản "Trangtoatroi", T khai của Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986 trú tại: Khu 18, xã H, huyện T với số tiền 29.600.000 đồng; tài khoản "Vườn đào", T khai của Đặng Minh T, sinh năm 1984 trú tại: Khu 8, xã H, huyện T với số tiền 42.732.500 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Minh T cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan. Đặng Minh T khai nhận: Ngày 21/12/2023, T sử dụng điện thoại Iphone 6s màu xám đăng nhập tài khoản Zalo "Petro" và bán số lô đề cho Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn V, Đặng Minh T.

Căn cứ lời khai của Đặng Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập Hoàng Văn V, Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q làm việc. Quá trình làm việc Nguyễn Văn Q tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi Note 7 đã qua sử dụng, màu xanh tím, không lắp sim, số Imei 1: 866042043040158, số Imei 2: 8660422044470156. Kiểm tra điện thoại tại ứng dụng Zalo đăng nhập tài khoản tên "Trangtoatroi" đăng ký số điện thoại 0368.099.068. Tại cơ quan điều tra, Q khai nhận, ngày 21/12/2023, Q sử dụng chiếc điện thoại trên đăng nhập tài khoản Zalo "Trangtoatroi" nhắn tin đến tài khoản Zalo "Petro" của Đặng Minh T để mua số lô, số đề với tổng số tiền là 29.600.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Quá trình điều tra, nội dung vụ án đã được làm rõ như sau:

Vào tháng 12/2023, Đặng Minh T nảy sinh ý định đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho người khác để thu lợi bất chính. T tính cho người chơi là 21.700 đồng/1 điểm lô, chiết khấu 28.5% tiền đề.

- Đối với số đề: Người mua tự lựa chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99, nếu có số đề đã mua trùng với 02 số cuối cùng của giải Đặc biệt xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người mua số đề trúng thưởng và được nhận số tiền gấp 70 lần số tiền mua số đề đó.

- Đối với số lô: Người mua tự chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99. Nếu có số lô trùng với 02 số cuối của các giải thưởng xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người mua trúng lô một lần, trùng với hai số cuối cùng của các giải thì người mua được nhận số tiền cược tương ứng. Tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm lô trúng thưởng 01 lần được 80.000 đồng, trúng thưởng 02 lần được 160.000 đồng.

Tất cả các hình thức đánh bạc thông qua việc mua bán số lô, số đề nêu trên, người mua không trúng thưởng thì T sẽ được hưởng lợi toàn bộ số tiền người chơi bỏ ra mua số lô, số đề.

T thống nhất với người chơi là trao đổi, giao dịch mua bán số lô, số đề qua tin nhắn trên ứng dụng mạng xã hội Zalo và thanh toán tiền đánh bạc sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày; hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, không thanh toán qua tài khoản ngân hàng để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an.

Bằng cách thức như trên, buổi chiều ngày 21/12/2023, Đặng Minh T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, không lắp sim, đăng nhập tài khoản Zalo "Petro", đăng ký bằng số điện thoại 0355763323 bán số đề cho Nguyễn Văn Q. Cụ thể: Q sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi Note 7 đã qua sử dụng, màu xanh tím, không lắp sim đăng nhập tài khoản Zalo "Trangtoatroi" đăng ký số điện thoại 0368.099.068 nhắn tin đến tài khoản Zalo "Petro" của T để mua các số đề : 28, 82, 37, 73, 15, 51, 02, 20, 57, 75, 09, 90, 04, 40, 45, 54, 59, 95, 24, 42, 79, 97, 19, 91, 46, 64, 17, 71, 26, 62, 99, 44, 77, 33, 13, 31, 68, 86, 18, 36 mỗi số 200.000 đồng; 12, 22, 13, 31, 15, 51, 17, 71, 18, 81, 19, 91, 23, 32, 25, 52, 27, 72, 28, 82, 29, 92, 35, 53, 37, 73, 38, 83, 39, 93, 57, 75, 58, 85, 59, 95, 78, 87, 79, 97, 89, 98, 01, 10, 02, 20, 03, 30, 04, 40, 05, 50, 06, 60, 14, 41, 16, 61, 24, 42, 26, 62, 34, 43, 36, 63, 45, 54, 46, 64, 56, 65 mỗi số 300.000 đồng.

Tổng số tiền Q mua số đề của T là 29.600.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền này Q chưa thanh toán cho T. Sau khi biết hành vi đánh bạc của T bị phát hiện, Q lo sợ bị kiểm tra phát hiện nên đã xóa bỏ tin nhắn mua số đề với T. Quá trình điều tra, Q đã thừa nhận hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề với T vào ngày 21/12/2023, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi Note 7 đã qua sử dụng, màu xanh tím, không lắp sim, số Imei 1: 866042043040158, số Imei 2: 8660422044470156 dùng để mua số đề với T. Kiểm tra điện thoại tại ứng dụng Zalo, đăng nhập tài khoản tên "Trangtoatroi" đăng ký số điện thoại 0368.099.068. Lời khai của Q là phù hợp với lời khai của Đặng Minh T và dữ liệu điện tử thu giữ được.

Ngoài bán số đề cho Nguyễn Văn Q, T còn khai nhận bán số lô, số đề cho Hoàng Văn V và Đặng Minh T. Kết quả làm việc tại cơ quan Cảnh sát điều tra V và T không thừa nhận hành vi mua số lô số đề với Đặng Minh T. Tiến hành đối chất giữa Đặng Minh T với Hoàng Văn V và Đặng Minh T, tuy nhiên cả T và V vẫn giữ nguyên lời khai như trên. cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định chữ viết đối với tài liệu là bức ảnh viết số lô, số đề từ tài khoản Zalo "Lộc Phát" gửi cho Đặng Minh T. Ngày 03/04/2024, Phòng kỹ thuật hình sự có công văn trả lời từ chối thực hiện giám định đối với mẫu cần giám định là tài liệu được sao chụp bằng phương pháp chụp ảnh. Như vậy, ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh hành vi đánh bạc của Hoàng Văn V và Đặng Minh T với T nên không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn V và Đặng Minh T.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc, do vậy các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm với số tiền là 29.600.000đồng.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ của vụ án gồm:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 353798089976833, không lắp sim, đã cũ;

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi Note 7 màu xanh tím, số Imei 1: 866042043040158, số Imei 2: 8660422044470156, không lắp sim, đã cũ;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 22.715.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng)*.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định:

1. Bị cáo Đặng Minh T là lao động phổ thông, hiện sinh sống cùng bố mẹ đẻ và gia đình tại xã H, huyện T, tỉnh P không có tài sản riêng gì có gía trị.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Q là lao động phổ thông, hiện sống cùng gia đình tại căn nhà 3 tầng được xây dựng trên mảnh đất rộng 361m^2 ở khu 18, xã H, huyện T thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn Q.

Quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng bị thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTT ngày 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Đặng Minh T** từ 18(Mười tám) đến 24(Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 là 09 (Chín) ngày = 27 (Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 là 09 (Chín) ngày = 27 (Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q. Buộc các bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 353798089976833, không lắp sim, đã cũ (Thu giữ của Đặng Minh T).

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi Note 7 màu xanh tím, số Imei1: 866042043040158, số Imei 2: 8660422044470156 không lắp sim, đã cũ (Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q).

* Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T số tiền 22.715.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 29.600.000đ*(Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* để sung vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q không có ý kiến gì về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đặng Minh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an huyện T, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 21/12/2023, tại nhà ở của Đặng Minh T thuộc khu 8, xã H, huyện T, tỉnh P. Đặng Minh T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề với Nguyễn Văn Q nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 29.600.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Q là người mua số đề trái phép của Đặng Minh Tnên phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc là 29.600.000 đồng.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm,

thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức mua số đề của các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Xong vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo Đặng Minh T năm 2017 Công an huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q. Tuy nhiên các bị cáo thu nhập không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q.

[6]. Về khấu trừ một phần thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định người bị kết án phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q có thu nhập không ổn định vì vậy miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo. Tuy nhiên cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn V và Đặng Minh T tại cơ quan điều tra không thừa nhận hành vi mua số lô số đề của T. Kết quả điều tra không chứng minh, làm rõ được hành vi đánh bạc giữa T với V và T. Ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ để đề cập xử lý đối với Hoàng Văn V và Đặng Minh T là phù hợp.

[7]. Về vật chứng:

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 353798089976833, không lắp sim, đã cũ (Thu giữ của Đặng Minh T); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi Note 7 màu xanh tím, số Imei1: 866042043040158, số Imei 2: 8660422044470156 không lắp sim, đã cũ (Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q). Là điện thoại các bị cáo sử dụng nhắn tin bán số lô, số đề nên tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 22.715.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Minh T xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 29.600.000đ*(Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* là tiền bị cáo đánh bạc với T, bị cáo chưa thanh toán cho T nên truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

1. Xử phạt bị cáo **Đặng Minh T 21**(Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 là 09 (Chín) ngày = 27 (Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo Đặng Minh T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đặng Minh T có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Đặng Minh T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo Đặng Minh T lao động phục vụ cộng đồng.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 16** (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 là 09 (Chín) ngày = 27 (Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 15 (Mười) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P thực hiện việc buộc bị cáo Nguyễn Văn Q lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 353798089976833, không lắp sim, đã cũ (Thu giữ của Đặng Minh T).

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi Note 7 màu xanh tím, số Imei1: 866042043040158, số Imei 2: 8660422044470156 không lắp sim, đã cũ (Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q).

* Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T số tiền 22.715.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2024).

* Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 29.600.000đ*(Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Đặng Minh T và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- CQTHAHS huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- UBND xã H;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thuỷ